

Số: /ĐA-UBND

Hướng Hóa, ngày tháng năm 2023

ĐỀ ÁN
HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HƯỚNG HÓA
ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2024 - 2026,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là nhu cầu khách quan của nền kinh tế, là hoạt động kinh tế - xã hội có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập và nâng cao trình độ tay nghề, tác phong công nghiệp cho người lao động, tăng nguồn thu ngoại tệ và thúc đẩy, tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế giữa nước ta với các nước.

Xác định công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là một trong những nhiệm vụ quan trọng, góp phần giải quyết việc làm, thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, sau khi Luật Người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có hiệu lực thi hành, thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW của Ban Bí thư khoá XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. UBND huyện xây dựng Đề án “Hỗ trợ người lao động trên địa bàn huyện Hướng Hóa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2024 - 2026, tầm nhìn đến năm 2030” với các nội dung sau:

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI
LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG THỜI GIAN QUA

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Hướng Hoá là huyện miền núi phía Tây của tỉnh Quảng Trị. Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Bình, phía Nam và Tây giáp nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào, phía Đông giáp với huyện Gio Linh, Vĩnh Linh và Đakrông. Toàn huyện có 21 đơn vị hành chính gồm 19 xã và 02 thị trấn, trong đó có 14 xã thuộc khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; 11 xã, thị trấn giáp biên giới với nước bạn Lào, có cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo nằm trên Quốc lộ 9 nối liền với các nước trong khu vực: Lào, Thái Lan, Myanmar và Khu vực Miền Trung Việt Nam. Có đường biên giới dài gần 127km tiếp giáp với nước CHDCND Lào. Diện tích tự nhiên toàn huyện là 115.235,72 ha, dân số là 102.019 người, có 03 dân tộc chủ yếu cùng đoàn kết sinh sống là Pa Kô, Vân Kiều, Kinh (trong đó người dân tộc thiểu số chiếm 49,95%). Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn 26,45%, số hộ nghèo tuy đã giảm nhưng chưa thực sự bền vững, nhiều hộ đã thoát nghèo nhưng mức thu nhập thấp, khả năng tái nghèo cao. Số lượng người bước vào độ tuổi lao động, lực lượng vũ trang phục viên, xuất ngũ, học sinh tốt nghiệp phổ thông, sinh viên ra trường chưa tìm được việc làm, lao động đi làm

việc ở nước ngoài hết hạn hợp đồng về nước... ngày càng gia tăng, sức ép về việc làm và thu nhập đòi hỏi các ngành chức năng phải có giải pháp tích cực, hiệu quả.

II. KẾT QUẢ ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG TỪ NĂM 2018 ĐẾN NAY

Trong những năm qua, công tác đưa người lao động trên địa bàn huyện đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được các cấp, các ngành, các địa phương quan tâm, chú trọng và đạt kết quả cụ thể như sau:

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ huyện đến cơ sở rất quan tâm trong công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Công tác tuyên truyền, vận động người lao động tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được triển khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các sàn giao dịch việc làm phía Tây, hội nghị phổ biến chính sách việc làm và xuất khẩu lao động.

- Huyện đặc biệt chú trọng đến chính sách hỗ trợ đối với người lao động là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo và thân nhân người có công với cách mạng khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội lựa chọn mời gọi các doanh nghiệp phái cử có uy tín, có năng lực, hoạt động hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật đến địa phương tư vấn, tuyển chọn lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Kết quả, giai đoạn từ 2018 đến tháng 11 năm 2023 đã đưa được 556 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (năm 2018: 76 lao động, năm 2019: 77 lao động, năm 2020: 63 lao động, năm 2021: 69 lao động, năm 2022: 147 lao động, đến thời điểm tháng 11 năm 2023: 124 lao động). Trong đó có 41 lao động là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Những lao động nêu trên chủ yếu đi làm việc ở các thị trường như: Hàn Quốc, Nhật Bản và Đài Loan... Nhìn chung, lao động đi làm việc ở nước ngoài có thu nhập cao hơn hẳn so với lao động làm việc trong nước (*bình quân thu nhập từ 20 triệu đến 35 triệu đồng/người/tháng*), lượng kiều hối chuyển về huyện từ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tăng dần theo từng năm, góp phần vào công cuộc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thời gian qua, cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở đã vào cuộc cùng với sự đồng thuận của người dân nên hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được duy trì và tăng dần qua các năm, đặc biệt là người lao động thuộc diện chính sách đã góp phần vào việc thực hiện công tác giải quyết việc làm và giảm nghèo nhanh, bền vững. Trong quá trình thực hiện gặp những thuận lợi và khó khăn sau:

1. Thuận lợi

Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện kịp thời. Huyện đã bám sát các văn bản của cấp trên để triển khai thực hiện đúng

theo yêu cầu về tiến độ, thời gian trong việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nhất là người lao động thuộc diện chính sách nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng.

Sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và sự tham gia tích cực của các tổ chức đoàn thể, sự đồng thuận cao của người dân trong việc thực hiện đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đặc biệt là người lao động thuộc diện chính sách. Công tác tham mưu, phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban, ngành liên quan trong việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Lực lượng lao động trong huyện dồi dào, nhận thức của người lao động thuộc diện chính sách, dân tộc thiểu số ngày được nâng cao, năng động và chủ động tìm kiếm thị trường phù hợp với điều kiện của mình để tham gia, không trông chờ vào Nhà nước; doanh nghiệp được Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi để hoạt động cho nên việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nói chung và người lao động thuộc diện chính sách nói riêng ngày càng tăng.

Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được tỉnh, huyện hỗ trợ, tạo điều kiện nên đã chủ động phối hợp với các ngành, địa phương trong việc tư vấn, tuyển chọn lao động.

2. Khó khăn

Công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài của huyện vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế, số lượng lao động tham gia xuất khẩu tuy có tăng qua hàng năm nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, chưa trở thành phong trào rộng khắp tại địa phương. Người lao động chưa thực sự tin tưởng để tham gia hợp tác với các doanh nghiệp khi đi làm việc ở nước ngoài. Chi phí xuất khẩu lao động của một số thị trường tiềm năng khá cao, việc huy động vốn để xuất cảnh của người lao động gặp rất nhiều khó khăn.

Chất lượng lao động đi xuất khẩu chưa cao, chủ yếu là lao động phổ thông, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp của một số lao động còn hạn chế.

Bên cạnh đó, một bộ phận thanh niên chưa chịu khó, an phận, ngại đi xa, chưa thực sự mạnh dạn tham gia xuất khẩu lao động để tạo việc làm tăng thu nhập cho bản thân và gia đình. Thị trường lao động do các doanh nghiệp phá vỡ khai thác tập trung chủ yếu ở các quốc gia vùng Đông Bắc Á và Đài Loan, Trung Đông và Châu Phi; thị trường Tây Âu và Bắc Mỹ ít được các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh khai thác.

Một số doanh nghiệp xuất khẩu lao động chưa làm tốt trách nhiệm, không thực hiện đúng như cam kết trong hợp đồng với người lao động, làm mất lòng tin của một bộ phận người dân.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế nêu trên là do một số cấp ủy Đảng chưa thật sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện chủ trương, chính sách về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể ở một số địa phương chưa

quyết liệt, thiếu đồng bộ; với đặc thù là huyện miền núi, đời sống kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện còn khiêm tốn nên ngoài các chế độ, chính sách hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài của Trung ương thì huyện chưa có chính sách hỗ trợ chung cho người lao động trên địa bàn toàn huyện. Công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức. Hệ thống thông tin thị trường lao động tuy đã được đổi mới nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu của người lao động, chưa thực sự đóng vai trò cầu nối giữa người lao động có nhu cầu tham gia xuất khẩu lao động với đơn vị tuyển dụng lao động. Doanh nghiệp làm nhiệm vụ xuất khẩu lao động trong tỉnh ít, mà chủ yếu là các doanh nghiệp tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh lân cận đến tư vấn và tuyển dụng...

Phần II

MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2024 - 2026, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

1. Căn cứ để ban hành Đề án

- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP, ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Nghị định số 38/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Quyết định số 12/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Thực hiện thí điểm ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài ở Hàn Quốc;

- Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC, ngày 15/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC);

- Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác

qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 14/4/2023 của Tỉnh ủy Quảng Trị thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới”;

- Kế hoạch số 99-KH/HU, ngày 26/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 63-CTr/TU, ngày 14/4/2023 của Tỉnh ủy về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới”.

2. Hiệu quả mang lại khi triển khai thực hiện Đề án

Khi Đề án đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được triển khai thực hiện, hiệu quả mang lại rất khả quan đó là:

- Tạo điều kiện thuận lợi trong việc hỗ trợ các chính sách liên quan đối với người lao động khi tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Góp phần thúc đẩy công tác giải quyết việc làm của huyện mỗi năm là từ 1.400 đến 1.500 lao động. Tạo việc làm cho người lao động nhằm tăng thu nhập, ổn định đời sống góp phần vào công cuộc giảm nghèo nhanh và bền vững để phát triển kinh tế - xã hội huyện nhà.

- Bổ sung nguồn lao động chất lượng cao có trình độ, kỹ năng nghề, tác phong làm việc linh hoạt, chủ động, sáng tạo; góp phần thực hiện có hiệu quả công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn huyện sau khi trở về nước.

- Góp phần hội nhập quốc tế về lao động và việc làm trong tình hình mới hiện nay của đất nước nói chung và huyện Hướng Hóa nói riêng.

3. Tình hình người lao động trên địa bàn huyện hiện nay

Theo thống kê hiện nay toàn huyện có dân số là 102.019 người (trong đó người dân tộc thiểu số 50.967 người, chiếm 49,95%; nhân khẩu trong độ tuổi lao động là 51.867 người, chiếm 50,8%). Đầu năm 2023 tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2022 - 2025, toàn huyện có 6.068 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 26,45%, 2.171 hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ 9,46%; tỷ lệ qua đào tạo đạt 39,7%; tỷ lệ có bằng cấp chứng chỉ đạt 32,5%. Người lao động trong độ tuổi đang thiếu hụt việc làm bền vững và học nghề là 3.119, chiếm 6,11% so với lực lượng lao động trong độ tuổi.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Đề án này, góp phần vào công cuộc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; đồng thời góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa huyện nhà.

- Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sau khi về nước đầu tư sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho mình và cho người khác, được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm theo quy định

của pháp luật. Đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp ưu tiên tiếp nhận và tuyển dụng người lao động về nước vào làm việc; hướng dẫn, giới thiệu người lao động đăng ký tìm việc làm phù hợp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2024 - 2026, phân đầu đưa người lao động thuộc đối tượng được hưởng chính sách đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho 540 lao động, bình quân hằng năm đưa 180 lao động đi làm việc tại các thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan... (trong đó, năm 2024: 160 người; năm 2025: 180 người; năm 2026: 200 người), cụ thể:

Năm	Tổng số (người)	Đối tượng thuộc diện được hỗ trợ		
		Đối tượng 1 (Người DTTS thuộc hộ nghèo sinh sống ở các xã, thôn ĐBKK)	Đối tượng 2 (Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, quân nhân hoàn thành NVQS)	Đối tượng 3 (Các đối tượng còn lại)
2024	160	20	35	105
2025	180	30	40	110
2026	200	40	45	115
Tổng	540	90	120	330

- Phân đầu đến năm 2030 đưa người lao động thuộc đối tượng được hưởng chính sách đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho trên 250 lao động.

3. Đối tượng lao động được hưởng chính sách

3.1. Đối tượng thuộc diện hưởng chính sách theo quy định của Trung ương

Người lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện Hướng Hóa theo quy định của pháp luật có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc các đối tượng: người dân tộc thiểu số; ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, thân nhân của người có công với cách mạng, người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg...

Người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc các xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Hướng Hóa.

3.2. Đối tượng thuộc diện hưởng chính sách theo quy định của huyện

- **Đối tượng 1:** Người lao động là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống tại các xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc;

- **Đối tượng 2:** Người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng, quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương (đối với đối tượng ở các địa bàn còn lại);

- **Đối tượng 3:** Các đối tượng còn lại.

4. Điều kiện hỗ trợ

4.1. Đối với các đối tượng thuộc diện hưởng chính sách theo quy định của Trung ương

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

4.2. Đối với các đối tượng thuộc diện hưởng chính sách theo quy định của huyện

- Cư trú hợp pháp tại huyện Hướng Hóa trước thời điểm Nghị quyết ban hành;
- Có thông báo xuất cảnh của cơ quan có thẩm quyền;
- Có hợp đồng lao động với các doanh nghiệp, đơn vị được cấp có thẩm quyền cấp phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hoặc hợp đồng của người lao động giao kết trực tiếp với người sử dụng lao động ở nước ngoài.

- Được cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận hoặc xác nhận hoàn thành khóa học nghề/bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết/giáo dục định hướng để đi làm việc ở nước ngoài.

- Đối với người lao động là quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện Hướng Hóa, đã xuất ngũ trong thời gian 12 tháng, tính từ ngày xuất ngũ mà tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

III. CHÍNH SÁCH, CƠ CHẾ, KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Chính sách cho đối tượng thuộc diện hưởng chính sách theo quy định của Trung ương

1.1. Nội dung và mức hỗ trợ chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

*** Đối với người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo sinh sống ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi**

- Hỗ trợ đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng nghề: Theo chi phí thực tế, tối đa theo mức quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC.

- Hỗ trợ đào tạo ngoại ngữ: Tối đa 4.000.000 đồng/người/khóa học.

- Hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí trong thời gian đào tạo: 50.000 đồng/người/ngày.

- Hỗ trợ tiền ở trong thời gian đào tạo: 400.000 đồng/người/tháng.

- Hỗ trợ tiền trang cấp đồ dùng cá nhân (quần áo đồng phục, chăn, màn, giày dép...) mức 600.000 đồng/người.

- Hỗ trợ tiền đi lại (01 lượt đi và về) cho người lao động từ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đến địa điểm đào tạo: mức 200.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú cách địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên; mức 300.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cách địa điểm đào tạo từ 10 km trở lên.

- Hỗ trợ chi phí làm thủ tục đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài:

- + Lệ phí cấp hộ chiếu, giấy thông hành, giấy phép xuất cảnh: mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 25/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 4 năm 2021

của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

+ Phí cung cấp lý lịch tư pháp: Mức chi cho đối tượng không được miễn phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

+ Lệ phí làm thị thực (visa) theo mức quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động.

+ Chi phí khám sức khỏe theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, mức hỗ trợ tối đa 750.000 đồng/người.

* Người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ cận nghèo đang sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hỗ trợ tiền đào tạo nghề, bổ túc kỹ năng nghề theo chi phí thực tế, tối đa theo mức quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC; hỗ trợ đào tạo ngoại ngữ theo chi phí thực tế, tối đa bằng 70% và hỗ trợ các chi phí khác theo mức hỗ trợ đối với đối tượng người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo.

1.2. Hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Điều kiện vay vốn

Người lao động thuộc diện được hưởng chính sách cư trú hợp pháp tại huyện Hướng Hóa, đã ký hợp đồng với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, có thị thực (visa), có lịch xuất cảnh được vay vốn từ nguồn vốn giải quyết việc làm tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện.

- Mức vay

Mức vay tối đa 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Mục đích sử dụng vốn vay

Vốn vay được sử dụng vào việc chi trả thực tế các khoản chi phí, lệ phí hợp pháp cần thiết để người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Nhưng tối đa không vượt quá chi phí đã được ghi trong hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Điều kiện bảo đảm tiền vay

Đối với mức vay từ 100 triệu đồng trở lên, người lao động vay vốn ưu đãi để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phải có tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định pháp luật về giao dịch bảo đảm.

- Thời hạn vay vốn

Thời hạn vay vốn hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng không vượt quá thời hạn làm việc ở nước ngoài của người lao động được ghi trong hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Lãi suất cho vay vốn

+ Lãi suất vay vốn ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bằng lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Chính phủ quy định.

+ Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Chính phủ quy định.

1.3. Số lần hỗ trợ và vay vốn

- Người lao động được quy định tại chính sách được hỗ trợ 1 lần khi đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2026. Trường hợp người lao động đồng thời thuộc hai hay nhiều đối tượng thì được hỗ trợ theo đối tượng được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

- Người lao động chỉ được hỗ trợ một lần vay vốn ưu đãi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Đề án này, trường hợp người lao động đã được hỗ trợ vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ các chính sách khác thì không được hỗ trợ vay vốn của Đề án này.

2. Đối tượng thuộc diện hưởng chính sách theo quy định của huyện

Đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc diện hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh thì được hưởng thêm các chính sách sau:

- Đối tượng 1: Được hỗ trợ kinh phí mức tối đa 10% giá trị hợp đồng xuất khẩu lao động;

- Đối tượng 2: Được hỗ trợ kinh phí mức tối đa 7% giá trị hợp đồng xuất khẩu lao động;

- Đối tượng 3: Được hỗ trợ kinh phí mức tối đa 5% giá trị hợp đồng xuất khẩu lao động.

3. Cơ chế

3.1. Hình thức, quy trình, thủ tục hồ sơ hỗ trợ

- Đối tượng chính sách theo quy định của Trung ương và huyện: Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết; chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo từng thị trường được quy định tại Đề án này và thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC, ngày 15/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

- Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện hướng dẫn nghiệp vụ về chính sách hỗ trợ, chịu trách nhiệm trực tiếp tổ chức thực hiện việc hỗ trợ, thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

3.2. Hình thức, quy trình thủ tục cho vay, quy trình thu nợ, thu lãi, xử lý rủi ro

- Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm, Nghị định số 74/2019/NĐ-CP, ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Giao phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện hướng dẫn về việc vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và tổ chức thực hiện.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án là 19.504,75 triệu đồng, trong đó:

Nguồn kinh phí từ ngân sách huyện là: 4.960 triệu đồng (trong đó hỗ trợ trực tiếp cho người lao động 3.390 triệu đồng, vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách 1.500 triệu đồng).

Nguồn ngân sách Trung ương: 14.544,75 triệu đồng.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung hoạt động	Tổng (1+2)	Giai đoạn 2024-2026							
			Tổng (1)	Ngân sách Trung ương (Quỹ quốc gia về việc làm)			Tổng (2)	Ngân sách huyện		
				Thời gian thực hiện				Thời gian thực hiện		
				2024	2025	2026		2024	2025	2026
1	Hoạt động hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	5.934,75	2.544,75	754	848,25	942,5	3.390	970	1.130	1.290
2	Hoạt động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	13.500	12.000	3.500	4.000	4.500	1.500	500	500	500
3	Hoạt động triển khai, nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát đánh giá	70					70	25	25	20
Cộng		19.504,75	14.544,75	4.254	4.848,25	5.442,5	4.960	1.495	1.655	1.810

(2) Ngân sách của huyện bố trí để hỗ trợ đối tượng thuộc diện hưởng chính sách theo quy định của Trung ương và của huyện; dự kiến 01 đơn hàng hợp đồng xuất khẩu lao động bình quân 100 triệu đồng.

4.1. Kinh phí hoạt động hỗ trợ đối tượng thuộc diện chính sách

ĐVT: ngàn đồng

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Mức hỗ trợ	Thành tiền
I	Kinh phí thực hiện hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	675		5.934.750
1	Đối tượng chính sách theo quy định của Trung ương	Người	135	18.850	2.544.750
1.1	Hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề	Người	135	3.000	405.000
1.2	Hỗ trợ kinh phí đào tạo ngoại ngữ	Người	135	4.000	540.000
1.3	Hỗ trợ kinh phí trang cấp đồ dung cá nhân	Người	135	600	81.000

1.4	Hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí trong thời gian đào tạo (tối đa 6 tháng x 22 ngày/tháng x 50.000đ/ngày)	Người	135	6.600	891.000
1.5	Hỗ trợ tiền ở trong thời gian đào tạo (400.000đ/người/tháng x 6 tháng)	Người	135	2.400	324.000
1.6	Hỗ trợ chi phí đi lại	Người	135	300	40.500
1.7	Hỗ trợ tiền khám sức khỏe	Người	135	750	101.250
1.8	Hỗ trợ tiền làm hộ chiếu	Người	135	200	27.000
1.9	Hỗ trợ tiền làm lý lịch tư pháp	Người	135	200	27.000
1.10	Hỗ trợ tiền làm thị thực (visa)	Người	135	800	108.000
2	Đối tượng chính sách theo quy định của huyện	Người	540		3.390.000
2.1	Đối tượng 1	Người	90	10.000	900.000
2.2	Đối tượng 2	Người	120	7.000	840.000
2.3	Đối tượng 3	Người	330	5.000	1.650.000
II	Kinh phí thực hiện qua các năm				
1	Năm 2024				1.724.000
	- Đối tượng chính sách theo quy định của Trung ương	Người	40	18.850	754.000
	- Đối tượng chính sách theo quy định của huyện	Người	160		970.000
	+ Đối tượng 1	Người	20	10.000	200.000
	+ Đối tượng 2	Người	35	7.000	245.000
	+ Đối tượng 3	Người	105	5.000	525.000
2	Năm 2025				1.978.250
	- Đối tượng chính sách theo quy định của Trung ương	Người	45	18.850	848.250
	- Đối tượng chính sách theo quy định của huyện	Người	180		1.130.000
	+ Đối tượng 1	Người	30	10.000	300.000
	+ Đối tượng 2	Người	40	7.000	280.000
	+ Đối tượng 3	Người	110	5.000	550.000
3	Năm 2026				2.232.500
	- Đối tượng chính sách theo quy định của Trung ương	Người	50	18.850	942.500
	- Đối tượng chính sách theo quy định của huyện	Người	200		1.290.000
	+ Đối tượng 1	Người	40	10.000	400.000
	+ Đối tượng 2	Người	45	7.000	315.000

	+ Đối tượng 3	Người	115	5.000	575.000
--	---------------	-------	-----	-------	---------

4.2. Kinh phí hoạt động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

ĐVT: ngàn đồng

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Mức vay bình quân	Thành tiền
	Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	135	100.000	13.500.000
1	Kinh phí thực hiện từ nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm	Người	120	100.000	12.000.000
2	Kinh phí thực hiện từ nguồn vốn NS huyện ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội huyện	Người	15	100.000	1.500.000
3	Năm 2024		40		4.000.000
	- Kinh phí thực hiện từ nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm	Người	35	100.000	3.500.000
	- Kinh phí thực hiện từ nguồn vốn NS ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội	Người	5	100.000	500.000
4	Năm 2025		45		4.500.000
	- Kinh phí thực hiện từ nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm	Người	40	100.000	4.000.000
	- Kinh phí thực hiện từ nguồn vốn NS ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội	Người	5	100.000	500.000
5	Năm 2026		50		5.000.000
	- Kinh phí thực hiện từ nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm	Người	45	100.000	4.500.000
	- Kinh phí thực hiện từ nguồn vốn NS ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội	Người	5	100.000	500.000

4.3. Kinh phí thực hiện các hoạt động triển khai, nâng cao năng lực cán bộ quản lý, thông tin tuyên truyền, giám sát đánh giá Đề án

ĐVT: ngàn đồng

TT	Nội dung	Tổng	Thời gian thực hiện		
			2024	2025	2026
1	Triển khai và nâng cao năng lực cán bộ quản lý đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	20.000	10.000	10.000	-
2	Thông tin, tuyên truyền chính sách đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	30.000	10.000	10.000	10.000
3	Hoạt động giám sát, đánh giá Đề án	20.000	5.000	5.000	10.000
Cộng		70.000	25.000	25.000	20.000

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, nhu cầu tiếp nhận lao động của các nước rất lớn, thị trường lao động nước ngoài mở rộng và đa dạng hơn, thời hạn làm được tăng lên, là cơ hội để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả việc đưa lao động Việt Nam nói chung và của huyện Hướng Hóa nói riêng đi làm việc ở nước ngoài. Phát huy kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế, yếu kém thời gian qua, cũng như đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động nước ngoài trong tình hình mới, huyện xác định công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài là một trong những nhiệm vụ cơ bản, góp phần giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội.

Do đó, để tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng và Nhà nước về đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; sự quản lý điều hành của chính quyền các cấp; sự phối hợp của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài

Đổi mới nội dung phương pháp quán triệt, phổ biến tuyên truyền thực hiện chủ trương của Đảng về công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới. Phải xác định và đưa chỉ tiêu này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan và hệ thống chính trị trong việc chỉ đạo thực hiện công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, định hướng về tổ chức của công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt để đưa vào kế hoạch theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện.

Phát huy vai trò quản lý, điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất khẩu lao động trên địa bàn huyện, vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, theo dõi, giám sát việc thực hiện công tác xuất khẩu lao động; phối hợp chặt chẽ giữa các ngành liên quan, địa phương để làm tốt công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Trong đó, chú trọng đến công tác phòng, chống và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong công tác xuất khẩu lao động.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Chỉ thị số 20 - CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới

Đổi mới hình thức công tác tuyên truyền, phổ biến tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới. Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đưa tin kịp thời, khách quan về tình hình lao động của tỉnh ở nước ngoài, các doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu lao động, thông tin về thị trường lao động ngoài nước để giúp người lao động chủ động lựa chọn thị trường lao động, những công ty, doanh nghiệp uy tín, đủ tư cách pháp nhân và được phép tuyển dụng lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, nhất là Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ và Hội Nông dân tăng cường lồng ghép các nội dung về việc đưa lao

động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn trong các buổi sinh hoạt của tổ chức mình.

Tăng cường tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá trên hệ thống Đài phát thanh - truyền hình, đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử (Website), Cổng thông tin (Fanpage) để Nhân dân biết và có tác động tích cực trong việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài; xây dựng các chuyên mục, thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức: bản tin, phóng sự,...

Tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước và của địa phương về hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, nhất là các chính sách hỗ trợ của nhà nước.

3. Thực hiện tạo nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động nước ngoài

Chú trọng công tác đào tạo nghề, ngoại ngữ, giáo dục pháp luật, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp cho người lao động khi tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Chỉ đạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong huyện chủ động phối hợp với các doanh nghiệp xuất khẩu lao động tuyển chọn, đào tạo nghề cho người lao động sát với yêu cầu, trình độ mà thị trường đòi hỏi hoặc đang có nhu cầu.

Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, bồi dưỡng nâng cao tay nghề nhằm tạo nguồn đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động nước ngoài.

Hàng năm, tổ chức điều tra nhu cầu tìm việc làm, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, giới tính, lứa tuổi của người lao động và nhu cầu người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Thường xuyên, định kỳ tổng hợp nhu cầu lao động đi làm việc ở nước ngoài, từ đó tạo điều kiện để các doanh nghiệp gặp người dân để tư vấn, tuyển lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, cung cấp kịp thời thông tin về thị trường lao động, đặc biệt là ở các thị trường có thu nhập cao và tình hình an ninh chính trị ổn định.

4. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài

Nghiêm túc thực hiện nhanh chóng, kịp thời các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc đối tượng được thụ hưởng chính sách (ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, thân nhân của người có công với cách mạng, người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg...)

Chỉ đạo các Ngân hàng thương mại, Ngân hàng CSXH trên địa bàn huyện tạo điều kiện thuận lợi, thủ tục nhanh gọn trong việc cho người lao động vay vốn tham gia xuất khẩu lao động. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội nhưng cũng thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo việc sử dụng vốn vay đúng mục đích và hiệu quả.

Động viên, khuyến khích doanh nghiệp tích cực tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu lao động. Trong đó, thị trường lao động Hàn Quốc là thị trường

truyền thông đầy tiềm năng, được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét ưu tiên phân bổ chỉ tiêu xuất khẩu lao động sang thị trường Hàn Quốc theo chương trình EPS. Do đó, cần phải có sự chung tay vào cuộc của các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức tuyên truyền, thuyết phục các hộ gia đình vận động người thân của mình đang cư trú bất hợp pháp hoặc hết hạn hợp đồng tại Hàn Quốc về nước theo hợp đồng đã được ký kết.

Tiếp tục tổ chức các phiên giao dịch việc làm cố định và lưu động trên địa bàn toàn huyện, chú trọng vùng sâu vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tư vấn, tuyển chọn lao động có nhu cầu tham gia xuất khẩu lao động. Đây là loại hình tổ chức, giới thiệu người lao động tham gia xuất khẩu lao động phù hợp với sự phát triển thị trường lao động, tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí, đáp ứng nhu cầu của người lao động tìm kiếm thị trường xuất cảnh và các đơn vị tuyển dụng.

5. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn để kịp thời động viên khen thưởng những cá nhân, tập thể thực hiện tốt công tác này. Định kỳ tổ chức đánh giá kết quả, thường xuyên trao đổi thông tin để nghe các ý kiến phản hồi, từ đó có những giải pháp điều chỉnh phù hợp.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát thực hiện công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra các tổ chức, cá nhân làm công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; xử lý nghiêm hoặc kiến nghị xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chịu trách nhiệm tham mưu điều hành quản lý Đề án, thông qua chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan thành viên để chỉ đạo, đôn đốc các địa phương, đơn vị phối hợp thực hiện các mục tiêu của Đề án có hiệu quả.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban Chỉ đạo và tổ giúp việc Ban Chỉ đạo; chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan tham mưu UBND huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thành lập hoặc kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc.

- Kiểm tra, rà soát, lựa chọn các doanh nghiệp dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thương hiệu, uy tín, đủ điều kiện pháp lý và có năng lực tư vấn, tuyển chọn lao động trên địa bàn huyện đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tăng cường công tác kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm trong hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong việc tuyên truyền, vận động, tư vấn, tổ chức đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, giáo dục định hướng, ...

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư vấn, giới thiệu việc làm phù hợp với ngành nghề, kinh nghiệm cho người lao động sau khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hết hạn về nước.

- Định kỳ hằng năm trước ngày 30/11 tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Đề án hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2024 - 2026, tầm nhìn đến năm 2030 về Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm VH-TT-TDTT huyện

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện tuyên truyền Đề án hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2024 - 2026, tầm nhìn đến năm 2030 đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức và người lao động.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phân bổ kinh phí để thực hiện Đề án.

- Chủ trì phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ người lao động thuộc diện hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phân bổ kinh phí hằng năm để thực hiện Đề án.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các thủ tục thanh quyết toán nguồn kinh phí.

4. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn vốn giải quyết việc làm theo đúng quy định của pháp luật và các quy định tại Đề án.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra vốn vay, thu nợ và xử lý nợ theo quy định.

- Định kỳ hằng năm trước ngày 30/11 báo cáo kết quả tình hình tạo lập, quản lý, sử dụng nguồn vốn giải quyết việc làm về Ủy ban nhân dân huyện.

5. Công an huyện

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác quản lý đối với người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tổ chức tuyên truyền về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, không để móc nối, lôi kéo tham gia hoạt động xấu; giáo dục lao động chấp hành nghiêm pháp luật ở nước sở tại, không tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để chủ động phát hiện và xử lý những hành vi lợi dụng công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để lừa đảo, gây thiệt hại cho người lao động hoặc gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

6. Phòng Tư pháp huyện

Đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp hồ sơ tư pháp cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhanh chóng, đúng quy định.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp huyện chỉ đạo theo hệ thống xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai Đề án này; đồng thời phổ biến, tuyên truyền, vận động trong đoàn viên, hội viên và người dân thực hiện tốt công tác đưa người lao động thuộc diện chính sách đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ Đề án của UBND huyện để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả tại địa phương hằng năm và cả giai đoạn.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, quản lý, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Đề án.

- Định kỳ hằng năm trước ngày 31/10 tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Đề án hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2024 - 2026, tầm nhìn đến năm 2030 về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện) để tổng hợp báo cáo Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện.

Trên đây là Đề án hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của huyện Hương Hóa giai đoạn 2024 - 2026, tầm nhìn đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- C, các PVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Bình Thuận